

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-PT

Ngày: 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Châu Thạch**

Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLPT-HS ngày 08-8-2018 đối với bị cáo Phạm Thị Hải H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 06-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Hải H**; Sinh ngày 09-4-1970 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Số 43/3 đường HD, phường n, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Số 13/2 đường HD, phường n, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm M (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); Có 01 con nuôi sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 29-9-2014 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Hải H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xoá); bị tạm giữ ngày 11-10-2017 đến ngày 19-10-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định huỷ bỏ quyết định gia hạn tạm giữ lần 2 và trả tự do lúc 18 giờ 30 phút ngày 19-10-2017; bị bắt tạm giam ngày 03-11-2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Luật sư Huỳnh Tho - Văn phòng luật sư Nhân Tín - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo. Luật sư có đơn từ chối bào chữa. Bị cáo đồng ý việc từ chối bào chữa của luật sư.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thuý H không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hải H là đối tượng sử dụng ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhận định nơi ở của Phạm Thị Hải H tại địa chỉ nhà số 13/2 đường HD, phường n, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng có tàng trữ ma túy và đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Nhằm ngăn chặn và xử lý hành vi phạm tội, khoảng 22 giờ 00 ngày 10-10-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại địa chỉ nói trên. Qua khám xét căn nhà, tại phòng ngủ của H ở tầng 3, lúc này đang có mặt của H trong phòng ngủ, Cơ quan điều tra đã phát hiện trên giường ngủ của H, cách vị trí H đang ngồi khoảng 01 mét có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 01 chiếc ví nhỏ hơn bằng vải, màu xám, kiểm tra bên trong ví vải và ngăn bên cạnh chiếc ví da này phát hiện có 42 (bốn mươi hai) gói nylon được hàn kín, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đồng thời, phát hiện trong phòng ngủ của H còn có nhiều đồ vật, dụng cụ nghi sử dụng để phân chia và hút ma túy. Khám xét căn phòng sát cạnh phòng ngủ H tại tầng 3 của căn nhà, lúc này có mặt Trần Thị Thuý H (là người giúp việc của H), Cơ quan điều tra phát hiện trong túi của chiếc áo khoác màu đỏ, viền trắng treo trong tủ quần áo của H có 01 chiếc túi da màu đen chứa 16 (mười sáu) gói nylon được hàn kín, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, đồng thời niêm phong, thu giữ các tang vật liên quan, cụ thể:

- Tang vật thu giữ tại phòng ngủ của H: 42 (bốn mươi hai) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy, được niêm phong ký hiệu M1; 01 ví da màu đen, có khoá kéo; 01 ví vải có khoá kéo; 01 cân điện tử vỏ màu xám; 02 ống nhựa màu đen, 01 ống nhựa màu trắng đều được cắt vát nhọn một đầu; 25 gói nylon dạng hình chữ nhật, có kích thước khác nhau, được hàn 3 cạnh, 1 cạnh để hở; 02 bình và ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá; 06 ống thủy tinh, một đầu ống có hình bầu tròn, bên trong ống bị ám khói; 02 kẹp kim loại màu trắng, phần mũi có màu đen do bị đốt nóng; 01 kéo kim loại màu trắng, phần lưỡi có màu đen do bị đốt nóng; 01 bình gas mini màu cam đen, có gắn đầu khò gas; 01 cuộn nylon cùng dạng với các gói nylon dùng đựng chất tinh thể màu trắng nêu trên, một cạnh của cuộn nylon này bị cắt xén nhiều đoạn; số tiền 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng – bạc; 01 điện thoại hiệu HTC màu vàng đồng; 01 điện thoại hiệu Huawei màu trắng; 01 điện thoại hiệu HTC màu xám bạc; 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng đồng; 01 điện thoại hiệu

Vertu màu vàng đen; 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng - vàng đồng; 01 điện thoại hiệu Asus Zenfone màu trắng đen; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng.

- Tang vật thu giữ tại phòng sát cạnh phòng ngủ của H: 15 (mười lăm) gói nylon màu trắng trong được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, được niêm phong ký hiệu M2; 01 áo khoác màu đỏ, viền trắng, có mũ, cánh tay áo bên phải bị rách; 01 túi da màu đen; 01 điện thoại hiệu Nokia màu xám đen và 01 điện thoại hiệu Mobistar màu trắng hồng.

Ngay sau khi tiến hành lập biên bản quả tang đối với H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với H, kết quả xét nghiệm xác định nước tiểu của H dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1619/GĐ – PC54 ngày 12-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và kết luận giám định số: 3589/C54B ngày 26-10-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 42 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 14,2324g, loại Methamphetamine; loại Ketamine. Hàm lượng Methamphetamine: 54,15%, Ketamine: 18%. Như vậy, trong 14,2324g tinh thể có trong 42 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa 7,7068g Methamphetamine và 2,5618g Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số: 1619/GĐ – PC54 ngày 12-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 16 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 32,4521g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 67, Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành trưng cầu giám định thành phần, chất liệu, các dấu vết cắt, hàn có trên 25 gói nylon dạng hình chữ nhật, được hàn 3 cạnh, 1 cạnh để hở (không chứa gì) và 58 gói nylon chứa chất ma túy cùng các dụng cụ nghi sử dụng để phân chia ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của H. Tại bản Kết luận giám định số 516/GĐ-PC54 ngày 09-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và Kết luận giám định số 1912/C54B ngày 15-5-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tám nylon thu giữ tại phòng ngủ của Hương, 56/58 túi nylon trong chứa chất ma túy (thu giữ tại nơi ở của H) và 24/25 túi nylon trong hàn kín ba cạnh là tương đồng về loại chất liệu. Từ tám nylon và tang vật thu giữ (gồm kéo inox dài 15,5 cm, kẹp kéo inox dài 20 cm; kẹp nhíp inox dài 17cm) gửi giám định với nguồn cấp nhiệt có thể tạo ra các túi nylon có đặc điểm như 80 túi nylon trong tương đồng về chất liệu nói trên. Dấu vết cắt, dấu vết kẹp, dấu vết hàn trên các gói nylon gửi giám định phù hợp do công cụ cắt, hàn, kẹp (thu giữ trong phòng ngủ của Hương) tạo ra.

Quá trình điều tra, bị cáo H không thừa nhận 42 gói nylon có chứa chất ma túy thu giữ trên giường ngủ của bị cáo và 16 gói nylon có chứa chất ma túy thu giữ bên trong chiếc áo khoác màu đỏ treo trong tủ áo ở phòng sát cạnh phòng ngủ của bị cáo là của bị cáo H tàng trữ. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2013, vào khoảng 18 giờ 00 ngày 10-10-2017, bị cáo đã sử dụng ma túy đá cùng với Trần Thị Thuý H tại phòng ngủ của bị cáo, sử dụng cụ nghi vấn dùng để hút và phân chia, đóng gói ma túy thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo là của bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận 25 gói nylon dạng hình chữ nhật, được hàn 3 cạnh, 1 cạnh để hở (không chứa gì) là do bị cáo trực tiếp cắt và hàn; chiếc áo khoác màu đỏ là của người khác cho bị cáo để làm từ thiện.

Mặc dù, Phạm Thị Hải H không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người liên quan có đủ cơ sở xác định 42 gói ma túy có khối lượng 14,2324g, loại Methamphetamine; loại Ketamine, hàm lượng Methamphetamine: 54,15%, hàm lượng Ketamine: 18% thu giữ trên giường ngủ của H, cách vị trí H ngồi khoảng 01 mét là do Hương tàng trữ.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 31-5-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Thị Hải H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Đối với 16 gói ma túy có khối lượng 32,4521g, loại Methamphetamine thu giữ trong tủ áo khoác màu đỏ tại nhà của H vào ngày 10-10-2017. Quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định 16 gói ma túy này là của H tàng trữ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Trần Thị Thuý H, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Trần Minh H là những người có mặt tại nơi ở của bị cáo H trong ngày 10/10/2017, tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ để chứng minh vai trò đồng phạm hoặc phạm tội khác nên không có cơ sở xử lý.

Bản án số 84/2018/HS-ST ngày 06-7-2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Hải H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-11-2017, được trừ vào thời gian bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 11-10-2017 đến ngày 19-10-2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Hải H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 16-7-2018 bị cáo kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày số ma túy có trong nhà của bị cáo là do công an đem đến bỏ vào nhà bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị Hải H không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng số ma túy có trên giường ngủ của bị cáo là do công an đem đến, tuy nhiên bị cáo thừa nhận căn phòng là của bị cáo ngủ, ngoài bị cáo không có ai vào phòng bị cáo, khi công an vào bị cáo đang ngồi trên giường.

Tại hồ sơ thể hiện, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2013 và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ khoảng 16 giờ đến 18 giờ ngày 10-10-2017, bị cáo H có sử dụng ma túy đá tại phòng ngủ của bị cáo. Từ thời điểm đó cho đến thời điểm Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng ngủ của bị cáo vào khoảng 22 giờ cùng ngày thì không có người nào khác đi vào phòng ngủ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cũng thừa nhận số dụng cụ thu giữ trong phòng bị cáo là của bị cáo, gồm 25 gói nylon dạng hình chữ nhật, được hàn 3 cạnh, 1 cạnh để hở (không chứa gì) là do bị cáo trực tiếp cắt và hàn. Căn cứ vào các kết luận giám định xác định 56/58 túi nylon trong chứa chất ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo H, 24/25 túi nylon trong hàn kín ba cạnh (bị cáo H thừa nhận là của bị cáo trực tiếp cắt hàn) và tám nylon (cắt từ cuộn nylon) thu giữ tại phòng ngủ của H là tương đồng về loại chất liệu. Từ tám nylon và tang vật gồm kéo inox dài 15,5 cm, kẹp kéo inox dài 20 cm, kẹp nhíp inox dài 17cm thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo H gửi giám định với nguồn cấp nhiệt có thể tạo ra các túi nylon có đặc điểm như 80 túi nylon trong tương đồng về chất liệu nói trên. Dấu vết cắt, dấu vết kẹp, dấu vết hàn trên các gói nylon gửi giám định phù hợp do công cụ cắt, hàn, kẹp (thu giữ trong phòng ngủ của H) tạo ra. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở xác định 42 gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, hàm lượng: 54,15%, khối lượng là 7,7068g và Ketamine, hàm lượng 18%, khối lượng 2,5618g thu giữ trên giường trong phòng ngủ của bị cáo Hương là của bị cáo H tàng trữ.

Hành vi của bị cáo H thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, không oan, việc bị cáo cho rằng số ma túy là do công an đem đến bỏ vào phòng bị cáo là không có căn cứ, từ đó thể hiện bị cáo không thành khẩn.

[2] Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật và tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Xét cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, hành vi của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức án 05 năm tù là thỏa đáng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Hải H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Hải H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-11-2017, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 11-10-2017 đến ngày 19-10-2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Hải H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị Hải H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra TP.Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo (để thi hành);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Minh Hương